

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1.279.48 <b>-0.12%</b>	228.26 <b>-0.30%</b>	92.32 <b>+0.16%</b>	43,077.70 <b>+0.79%</b>	39,180.30 <b>-1.83%</b>	19,432.81 <b>-0.27%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Phản ứng tại kênh giá"**  
Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -1.6 điểm (-0.12%) về mức 1279.48, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 13.31 nghìn tỷ đồng, giảm -19.9% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -1.99 điểm (-0.15%) về mức 1354.1 điểm với 9 mã tăng, 18 mã giảm và 3 mã tham chiếu.

Chỉ số VN-Index dao động với biên độ hẹp cùng với lượng thanh khoản thấp. Nhìn chung thị trường vận động âm ảm, không có điểm nổi bật. Độ rộng thị trường nghiêng về phía bán chủ động gồm Dầu khí (-1.84%), CNTT (-0.5%), Dịch vụ tài chính (-0.43%), Ngân hàng (-0.2%). Dòng tiền đổ vào nhóm tăng điểm khá dè dặt gồm Thực phẩm (+1.48%), Bán lẻ (+1.32%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: PET, HVH tăng trần, VTP (+3.59%), GOM (+2.89%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.12%), HNX-Index (-0.3%), UPCOM-Index (+0.17%), VN30 (-0.15%), VNMID (-0.5%), VNSML (+0.15%), VNDIAMOND (-0.32%), VNFINLEAD (-0.32%), VNCOND (+1.04%), VNCONS (+0.2%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm MWG (+0.39 điểm), VHM (+0.37 điểm), VNM (+0.35 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm SSB (-0.48 điểm), GAS (-0.4 điểm), PLX (-0.31 điểm).

Khối ngoại bán ròng -330.83 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm FPT (-69.84 tỷ), HDB (-62.16 tỷ), VHM (-48.34 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm STB (+77.16 tỷ), MWG (+48.83 tỷ), DGC (+23.77 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Trên biểu đồ khung ngày, thị trường đang có phản ứng rút chân tại kênh giá đi lên ngắn hạn vừa qua, tuy nhiên lực hồi tại đây khá yếu. Cả 2 chỉ số VN-Index và VN30 đều đóng nền tại đường MA10 ngày với thanh khoản giảm hơn -16% so với phiên trước, nhưng trạng thái của VN30 tích cực hơn khi đường giá đang neo trên vùng đỉnh và chưa vi phạm mốc hỗ trợ. Hiện tại, kênh giá dưới của nền giá đi lên đóng vai trò quan trọng quyết định xu hướng sắp tới của VN-Index. Nhà đầu tư quan sát hành động giá tại đây ở phiên tiếp theo trước khi đưa ra quyết định mua bán.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, đường giá vận động tiếp diễn trong nền giá đi lên tuy nhiên cập đường trung bình trượt MA10/20 trên biểu đồ 1H có xu hướng xuống cho tín hiệu suy yếu trong ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật đều chạm vùng quá bán. Nhà đầu tư lướt sóng cần chú ý đến tín hiệu này.

Xét về tổng quan, VN-Index đang giao dịch trong nền giá đi lên khu vực quan trọng là kháng cự tại Fibo 61.8%. Kịch bản vượt 1300 điểm cần thêm thời gian do lực cung liên tục xuất hiện tại vùng đỉnh - kháng cự trên biểu đồ ngày. Hiện tại, xu hướng đi lên trên biểu đồ ngày của VN-Index vẫn được giữ nếu thị trường giữ vững kênh giá đi lên ngắn hạn. Ngược lại, xu hướng chung sẽ thay đổi nếu chỉ số tiếp tục bị bán với biên độ lớn đi kèm khối lượng bán tăng cao. Nhà đầu tư cần giao dịch cẩn trọng trong các phiên tới.

Hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index tại mốc 1235 điểm.  
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 - 1140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Kênh giá đi lên ngắn hạn đóng vai trò quan trọng, giữ xu hướng hiện tại của VN-Index trong ngắn hạn. Do đó, xu hướng sẽ bị thay đổi nếu chỉ số đánh mất kênh giá này. Hiện tại, dòng tiền đang suy yếu trên thị trường, đặc biệt tại nhóm dẫn dắt VN30. Nhà đầu tư chủ động giao dịch, quản trị rủi ro cho các vị thế lướt sóng khi thị trường không giữ được kênh giá dưới.

Mức hỗ trợ của VN-Index trên biểu đồ ngày tại 1235 điểm. Kịch bản rủi ro sẽ được xem xét nếu thị trường đánh mất mốc hỗ trợ này.

Thị trường bước vào mùa báo cáo quý 3/2024, do đó các vị thế mua mới cần xem xét kỹ lưỡng trước khi giải ngân.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 - 1140 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (11/10/2024)
- Báo cáo doanh nghiệp - DGC (MUA - Giá mục tiêu: 133.900 đ/cp)
- Báo cáo doanh nghiệp - PVT (KHẢ QUAN - Giá mục tiêu: 32.100 đ/cp)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Trung Quốc đưa ra nhiều chính sách nhằm ngăn chặn khủng hoảng bất động sản
- Toàn cầu hóa đang dần thay đổi về cấu trúc
- Anh: Lạm phát chỉ còn 1.7%, thấp hơn mục tiêu của NHTW

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Hàng không tốn chục triệu USD mua tín chỉ carbon, lo giá vé máy bay tăng
- Việt Nam nhập ô tô từ Thái Lan gần 1 tỷ USD sau 9 tháng
- Hủy thông báo mời thầu và dừng chọn nhà đầu tư Dự án nhiệt điện LNG Nghi Sơn

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 17/10/2024: Đảo hạn HĐTL tháng 10 (VN30F2410)
- 21/10/2024: Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond
- 30/10/2024: Công bố sơ sơ bộ GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	16/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,279.48	-0.12%	0.59%	0.89%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	13,263.71	-20.05%	-15.50%	-19.86%
HNX	228.26	-0.30%	-1.41%	-2.85%
HNX GTGD (Tỷ VND)	785.61	-20.70%	-45.44%	-21.11%
Upcom	92.32	0.16%	-0.14%	-1.23%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	542.51	-43.90%	0.32%	-19.31%
P/E VNindex (x)	14.11	-0.21%	0.57%	2.02%
P/B VNindex (x)	1.74	0.58%	0.58%	0.58%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MWG 1.71%	NVL -2.39%	VHM 8.17%	PDR -6.41%	TPB 19.32%	NVL -21.24%
2	SAB 1.23%	PLX -2.33%	VHM 6.91%	PLX -6.27%	VPB 19.33%	PDR -9.84%
3	VNM 1.05%	PDR -1.99%	VPB 3.73%	NVL -4.67%	STB 13.51%	PLX -9.12%
4	GVR 0.98%	KDH -1.22%	GVR 3.00%	KDH -2.93%	MSN 8.50%	VIC -7.88%
5	VHM 0.78%	GAS -0.96%	SAB 2.66%	POW -1.56%	HPG 8.18%	VNM -6.50%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HNG 6.85%	SSB -4.02%	VTP 13.07%	HPX -8.05%	BAF 26.61%	ITA -32.66%
2	HBC 5.50%	LGC -3.23%	STG 8.68%	TCH -6.63%	BMP 22.45%	PSH -22.65%
3	VTP 3.59%	EVF -3.02%	VHC 4.41%	PVD -6.24%	DBD 21.95%	HPX -14.90%
4	PSH 3.07%	DCM -2.13%	BHN 4.00%	DIG -6.10%	VTP 18.49%	VCF -14.35%
5	PGD 2.90%	NKG -2.09%	SZC 3.99%	AGG -5.35%	ORS 13.10%	AGG -13.01%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PET 6.99%	CIG -6.94%	QCG 34.07%	HMS -11.40%	QCG 48.70%	SMC -38.14%
2	HVX 6.95%	SSC -6.76%	VAF 11.25%	KPF -10.62%	AGM 32.98%	HMS -21.94%
3	QCG 6.91%	RDP -5.49%	VAF 10.10%	SMP -9.69%	VAF 21.54%	HNS -19.93%
4	COM 6.58%	SMC -4.39%	HVX 9.92%	HTN -7.37%	ABR 21.43%	OGC -18.67%
5	HAR 6.58%	ABR -4.30%	VPH 9.60%	PTC -7.10%	FDC 15.11%	DRH -18.45%

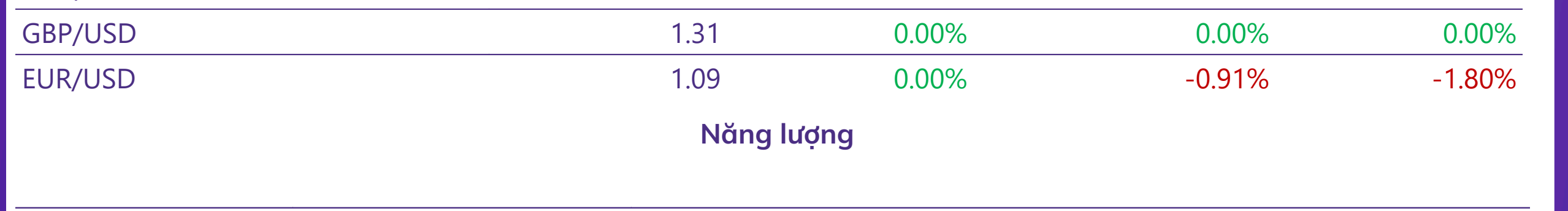
**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	16/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	19,432.81	-0.27%	1.92%	4.61%	
Dow Jones	43,077.70	0.79%	2.37%	5.70%	
FTSE 100	8,329.07	0.97%	1.69%	1.06%	
Nikkei 225	39,180.30	-1.83%	-0.39%	1.24%	
S&P 500	5,842.47	0.47%	1.59%	6.16%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	24,925.00	0.34%	0.36%	0.99%	
USD/JPY	149.09	-0.42%	0.65%	4.01%	
GBP/USD	1.31	0.00%	0.00%	0.00%	
EUR/USD	1.09	0.00%	-0.91%	-1.80%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	74.22	-0.04%	-3.84%	2.10%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.37	-5.20%	-13.19%	5.33%
Than	USD/T	147.40	-0.91%	-2.25%	5.66%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Thép cuộn cán nóng	USD/T	705.00	1.00%	-0.84%	0.86%
Đạc	USD/t.oz	31.72	0.79%	3.42%	10.02%
Đồng	USD/Lbs	4.33	0.70%	-1.81%	6.13%
Vàng	USD/t.oz	2,674.45	0.53%	2.00%	6.25%
Thép	CNY/T	3,383.00	0.06%	0.39%	7.67%
Quặng sắt	USD/T	106.63	-0.45%	-5.13%	14.74%
Gỗ	USD/1000 board feet	522.08	-1.14%	-0.07%	4.72%
<b>Nông nghiệp</b>					
Lợn hơi	USD/Lbs	77.70	3.28%	-7.64%	-3.72%
Cao su	USD Cents / Kg	202.10	1.71%	-5.21%	15.29%
Lúa mì	USD/Bu	584.25	0.82%	-1.77%	4.14%
Cà phê	USD/Lbs	256.93	0.27%	3.23%	3.71%
Đường	USD/Lbs	22.00	-3.76%	-0.36%	17.46%

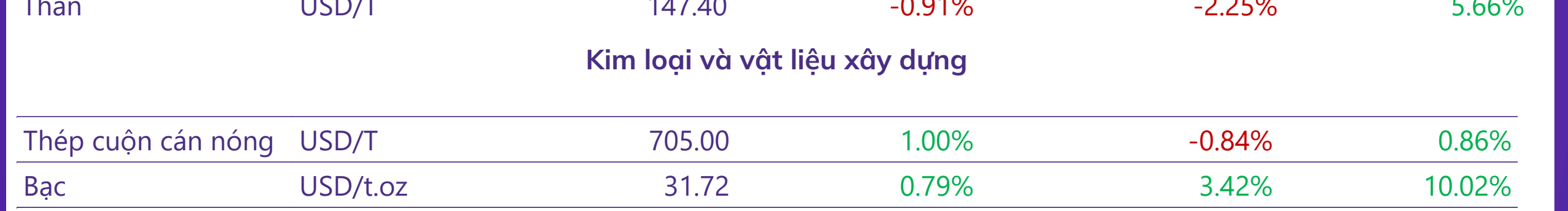
**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 16/10/2024**



**3. GTGD nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top 5 GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MTB	1,000,000	1,000,000
MWG	48,827	748,800
DGC	23,775	206,500
EIB	22,943	228,100
TPB	22,171	270,540

**6. Top 5 GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
BWE	1,000,000	99,600
VNP	1,061,200	1,000,000
TSJ	38,640	1,400,000
PET	29,237	1,103,300
MSN	27,735	341,900

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VCB	-1,000,000	-407,400
DBC	-1,000,000	-1,000,000
VHM	-1,000,000	-1,000,000
HDB	-1,000,000	-1,000,000
FPT	-1,000,000	-512,000

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
BMP	-9,040	-72,600
DPM	-8,300	-240,600
FPT	-7,400	-311,300
FUEFVND	-16,900	-509,000
SAF	-100,000	-1,000,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng đồng ý đầu tư, mua/bán chứng khoán, sản phẩm tài chính.